



**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP QUÝ II NĂM 2020**  
(Kèm theo Công văn số 2065/STC-QLNS ngày 9/7/2020 của Sở Tài chính)

**1. Thu ngân sách:**

Tổng thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2020 đạt: 7.363 tỷ 361 triệu đồng, bằng 40,7% dự toán và bằng 74,2% so với cùng kỳ năm trước. Ngân sách địa phương được hưởng 5.734 tỷ 920 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa đạt: 6.289 tỷ 892 triệu đồng, bằng 46,1% dự toán và bằng 83% so với cùng kỳ năm trước (*nếu trừ tiền sử dụng đất thì 6 tháng đạt 38% dự toán*).
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt: 1.024 tỷ 439 triệu đồng, bằng 23% dự toán và bằng 45% so với cùng kỳ năm trước.

*(Chi tiết theo Biểu 60/CK-NSNN kèm theo)*

**Có 06 khoản thu nội địa đạt tỷ lệ trên 50% dự toán năm, bao gồm:**

+ Thu tiền sử dụng đất thu được 1.863 tỷ đồng, bằng 93% dự toán, bằng 89% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do các huyện tăng cường thực hiện đấu giá và chuyển tiếp thu tiền sử dụng đất đã đấu giá từ năm 2019 đổi với đất dân cư, đất dự án, đất đồi dunes, xen kẽ.

+ Thuế thu nhập cá nhân thu được 527 tỷ đồng, đạt 57% dự toán, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do thuế TNCN chưa bị ảnh hưởng giảm bởi Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020.

+ Thuế bảo vệ môi trường thu được 474 tỷ đồng, đạt 88% dự toán năm, bằng 212% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do có phát sinh thêm nguồn thu thuế BVMT lớn từ Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Hải Dương. Trong 6 tháng đầu năm 2020, Công ty đóng góp NSNN là 217 tỷ đồng, chiếm 46% thuế BVMT toàn tỉnh. Ngoài ra, chi nhánh xăng dầu Hải Dương, đơn vị có số nộp lớn về thuế BVMT của tỉnh (chiếm 48% thuế BVMT toàn tỉnh), cũng có số nộp NSNN 6 tháng đầu năm 2020 cao hơn cùng kỳ năm 2019.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thu được 34 tỷ đồng đạt 79% dự toán năm, bằng 78% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do quy định về việc các đơn vị phải thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào quý I hàng năm.

+ Thu khác ngân sách thu được 131 tỷ đồng, đạt 66% dự toán, bằng 114% so cùng kỳ. Nguyên nhân khoản thu tăng khá so với dự toán và tăng cao so với cùng kỳ là do tăng thu tiền phạt, đặc biệt là phạt An toàn giao thông và phạt VPHC về Thuế (tăng 222%) và tăng thu tiền bảo vệ đất trồng lúa (tăng 284%) so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ xổ số kiến thiết thu được 20 tỷ đồng, đạt 54% dự toán năm, bằng 104% so với cùng kỳ năm trước.

**Có 08 khoản thu không đạt tiến độ thu, cụ thể như sau:**

+ Khu vực DNNN thu được 427 tỷ đồng, đạt 34% dự toán năm, bằng 90% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do các DN trọng điểm phát sinh và nộp thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (*Công ty xi măng Hoàng Thạch nộp 83,9 tỷ đồng, bằng 79% so với cùng kỳ; Công ty bia HN-HD nộp được 33,8 tỷ đồng, bằng 74% so với cùng kỳ, do sản lượng tiêu thụ thấp ảnh hưởng tác động kép của cả Nghị định 100 về phòng chống tác hại của bia rượu và Chỉ thị 15,16 của Thủ tướng Chính phủ*). Nguyên nhân tiếp theo là do các doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ (*Số tiền thuế giảm do gia hạn lũy kế đến 30/6/2020 là 16 tỷ đồng*).

+ Khu vực DN Đầu tư nước ngoài thu được 1.453 tỷ đồng, đạt 32% dự toán năm, bằng 63% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty TNHH Ford Việt Nam dừng sản xuất và sản lượng tiêu thụ thấp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 (*Công ty nộp quý 1 và quý 2 được 504,7 tỷ đồng, bằng 41% cùng kỳ năm trước, hụt thu so với cùng kỳ năm trước là 726 tỷ đồng*). Các Nhà thầu điện lực JAKS chịu ảnh hưởng lớn của dịch Covid-19 tại Trung Quốc, do đó không được thanh toán theo tiến độ từ tháng 2/2020 nên không phát sinh số nộp. Mặt khác, các doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ (*Số tiền thuế giảm do gia hạn lũy kế đến 30/6/2020 là 53 tỷ đồng*).

+ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thu được 918 tỷ đồng, đạt 31% dự toán năm; bằng 70% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty Thép Hòa Phát doanh thu giảm mạnh dẫn đến số nộp NSNN giảm còn 238,3 tỷ đồng, chỉ bằng 46% so với cùng kỳ. Nhiều DN khác trong khu vực gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ (*Số tiền thuế giảm do gia hạn lũy kế đến 30/6/2020 là 115 tỷ đồng*)

+ Thu tiền thuê đất thu được 74 tỷ đồng, đạt 27% dự toán, chỉ bằng 52% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do các doanh nghiệp được gia hạn tiền thuê đất theo Nghị định 41/2020/NĐ-CP (*Số tiền thuê đất giảm do gia hạn lũy kế đến 30/6/2020 là 46 tỷ đồng*)

+ Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác (thu tại xã) thu được 8,9 tỷ đồng, đạt 45% so với dự toán, chỉ bằng 95% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN được 1,5 tỷ đồng, đạt 10% so với dự toán. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty CP nước sạch chưa chia cổ tức năm 2019.

+ Phí, lệ phí thu được 75 tỷ đồng, đạt 47% dự toán năm và 92% so với cùng kỳ do ảnh hưởng chung của nền kinh tế.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu được 13 tỷ đồng, đạt 47% so với dự toán và bằng 89% so với cùng kỳ năm trước.

## 2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2020: 6.844 tỷ 362 triệu đồng, đạt 51% dự toán năm, bằng 86% so với cùng kỳ năm trước (*Chi tiết theo Biểu 60/CK-NSNN kèm theo*), trong đó:

**2.1. Chi đầu tư phát triển:** 1.828 tỷ 446 triệu đồng, đạt 65% dự toán năm, bằng 82% so với cùng kỳ năm trước. Chi đầu tư tăng cao chủ yếu là do chi chuyển nguồn số tạm ứng từ năm 2019 là 283 tỷ 318 triệu đồng, số dư dự toán đầu tư XDCB của các cấp ngân sách và chi từ số tăng thu tiền đất năm 2019 dành cho đầu tư.

**2.2. Chi thường xuyên:** 4.605 tỷ 988 triệu đồng, đạt 50% dự toán năm, bằng 90% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 357 tỷ đồng, đạt 44% dự toán năm, bằng 71% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chi sự nghiệp kinh tế đạt thấp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 chưa triển khai thực hiện được dẫn đến nhu cầu chi giảm.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 1.855 tỷ 324 triệu đồng, đạt 48% dự toán năm, bằng 88% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp y tế: 418 tỷ 065 triệu đồng, đạt 41% dự toán năm, bằng 76% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, người tham gia kháng chiến, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên là 211 tỷ đồng; chi công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 là 30 tỷ đồng).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 15 tỷ 667 triệu đồng, đạt 35% dự toán năm, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước (kinh phí cấp theo hợp đồng với chủ nhiệm đề tài và theo tiến độ thực hiện đề tài khoa học công nghệ).

- Chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao: 46 tỷ 109 triệu đồng, đạt 34% dự toán năm, bằng 60% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 hạn chế tụ tập đông người nên các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao bị tạm dừng.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 545 tỷ 678 triệu đồng, đạt 74% dự toán năm, bằng 141% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đạt cao là do tinh đã

triển khai hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và kinh phí thực hiện chi quà tết cho các gia đình chính sách là 49,8 tỷ đồng.

- Chi quản lý hành chính: 995 tỷ 206 triệu đồng, đạt 55% dự toán năm, bằng 88% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi quốc phòng: 115 tỷ 592 triệu đồng, đạt 68% dự toán năm, bằng 93% so với cùng kỳ năm trước (do những tháng đầu năm tập trung triển khai công tác tuyển quân, đào tạo, tập huấn, huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên).

- Chi an ninh và trật tự ATXH: 32 tỷ 020 triệu đồng, đạt 53% dự toán năm, bằng 58% so với cùng kỳ năm trước.

**2.4. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu TW bồ sung cho ngân sách địa phương:** 374 tỷ 134 triệu đồng, đạt 32% so với dự toán năm, chủ yếu là thanh toán vốn cho các dự án đầu tư ngân sách Trung ương hỗ trợ, chi chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, chi các chương trình mục tiêu TW bồ sung vốn sự nghiệp và chi chuyển nguồn kinh phí TW bồ sung hỗ trợ dịch tả lợn Châu Phi.

**2.5. Chi tạm ứng:** 35 tỷ 795 triệu đồng chủ yếu là các khoản chi tạm ứng năm 2019 chuyển nguồn sang năm 2020<sup>1</sup>.

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn về cân đối dòng tiền để cân đối chi và dịch bệnh Covid-19 gây ảnh hưởng lớn đến dự toán thu ngân sách, tuy nhiên UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn điều hòa các nguồn vốn ngân sách địa phương đảm bảo cân đối cho ngân sách các cấp và ưu tiên nguồn chi thường xuyên, các chế độ an sinh xã hội, đáp ứng đầy đủ kịp thời nguồn kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh và chi hỗ trợ các đối tượng chính sách xã hội và người lao động bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết của Chính phủ và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng năm 2020, Sở Tài chính tỉnh Hải Dương trân trọng báo cáo./

---

<sup>1</sup> Tạm ứng vốn lưu động 5,8 tỷ đồng cho Công ty kết cấu hạ tầng và đầu tư phát triển, tạm ứng kinh phí trả nợ nguồn vốn vay và lãi phải trả đến hạn của Dự án năng lượng nông thôn 2 (ReII) 8,5 tỷ đồng; tạm ứng ngân sách tỉnh để trả nợ vốn vay ODA Tây Ban Nha Dự án nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt tỉnh Hải Dương 21,2 tỷ đồng...



## CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 2065 /STC-QLNS ngày 09/7/2020 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	18.095.000	11.405.799	63,0%	81,7%
I	Thu cân đối NSNN	18.095.000	7.363.361	40,7%	74,2%
1	Thu nội địa	13.645.000	6.289.892	46,1%	83%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động XNK	4.450.000	1.024.439	23%	45%
4	Thu viện trợ		49.030		103%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		4.042.438		99,9%
B	TỔNG CHI NSDP	13.528.851	6.844.362	51%	86%
I	Chi cân đối NSDP	12.342.742	6.470.229	52%	82%
1	Chi đầu tư phát triển	2.822.265	1.828.446	65%	82%
2	Chi thường xuyên	9.264.414	4.605.988	50%	90%
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	8.100	0		
4	Chi bù sung quỹ dự trữ tài chính	1.230			
5	Dự phòng ngân sách	246.733			
6	Chi tạm ứng		35.795		
II	Chi từ nguồn bù sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1.186.109	374.134	32%	
C	BỘI CHI NS	6.300			
D	CHI TRẢ NỢ GÓC	23.200			

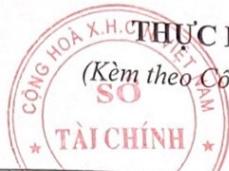


## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: 2065 /STC-QLNS ngày 09/7/2020 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	18.095.000	7.363.361	40,7%	74,2%
I	Thu nội địa	13.645.000	6.289.892	46,1%	83,0%
1	Thu từ khu vực DN NN	1.255.000	427.652	34%	90%
2	Thu từ khu vực DN có vốn ĐTN	4.610.000	1.453.180	32%	63%
3	Thu từ khu vực kinh tế NQD	3.000.000	918.436	31%	70%
4	Thuế thu nhập cá nhân	920.000	527.587	57%	115%
5	Thuế bảo vệ môi trường	540.000	474.355	88%	212%
6	Lệ phí trước bạ	535.000	264.321	49%	98%
7	Thu phí, lệ phí	160.000	75.712	47%	92%
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.309.000	1.952.135	85%	86%
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0			
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	29.000	13.543	47%	89%
	Thu tiền sử dụng đất	2.000.000	1.863.693	93%	89%
	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	280.000	74.868	27%	52%
	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	30			
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	43.000	34.183	79%	78%
10	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của NN và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DN NN	15.000	1.538	10%	201%
11	Thu từ hoạt động XSKT	38.000	20.489	54%	104%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	20.000	8.970	45%	95%
13	Thu khác ngân sách	200.000	131.335	66%	114%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động XNK	4.450.000	1.024.439	23%	45%
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	3.325.000	778.339	23%	
2	Thuế xuất khẩu	8.000	4.500	56%	
3	Thuế nhập khẩu	600.000	108.267	18%	
4	Thuế TTĐB từ hàng hóa nhập khẩu	500.000	121.614	24%	
5	Thuế BVMT từ hàng hóa nhập khẩu	17.000	6.345	37%	
6	Thuế khác	0	5.374		
IV	Thu viện trợ, huy động đóng góp	0	49.030		103%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	12.159.942	5.734.920	47%	
1	Từ các khoản thu phân chia	9.257.942	3.489.006	38%	
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	2.902.000	2.245.914	77%	



## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: 2065 /STC-QLNS ngày 03/7/2020 của Sở Tài chính Hải Dương)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	THỰC HIỆN 6 THÁNG	Đơn vị: triệu đồng	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	13.528.851	6.844.362	51%	86%
A	CHI CÂN ĐÓI NSDP	12.342.742	6.470.229	52%	82%
I	Chi đầu tư phát triển	2.822.265	1.828.446	65%	82%
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.754.765	1.827.274	66%	83%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN cung cấp sản phẩm, DV công ích do NN đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định	0	0		
3	Chi đầu tư phát triển khác	38.000	1.172	3%	
4	Chi từ nguồn vốn vay	6.300			
5	Chi trả nợ vốn vay	23.200	0		
II	Chi thường xuyên	9.264.414	4.605.988	50%	90%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.898.811	1.855.324	48%	88%
2	Chi khoa học và công nghệ	44.420	15.667	35%	100%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.033.260	418.065	41%	76%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	136.736	46.109	34%	60%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	68.475	44.343	65%	111%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
7	Chi sự nghiệp môi trường và KTTC	462.461	176.029	38%	128%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	821.511	357.000	44%	71%
9	Chi quản lý hành chính	1.825.058	995.206	55%	88%
10	Chi đảm bảo xã hội	733.558	545.678	74%	141%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	8.100	0		
IV	Chi bù sung quỹ dự trữ tài chính	1.230	0		
V	Dự phòng ngân sách	246.733	0		
VI	Chi tạm ứng	0	35.795		
VII	Chi nguồn CCTL				
B	CHI TỪ NGUỒN BỎ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.186.109	374.134	32%	-
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	422.610	30.350	7%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	529.200	153.457	29%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách KP thường xuyên	234.299	190.327	81%	